

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Số: 239/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự dân sự thụ lý số 210/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dương Mạnh H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: 13/4/59 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố H, tỉnh T.

- Bà Trần Quế L, sinh năm 1970. Nơi ĐKKH: 13/4/59 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố H, tỉnh T. Nơi cư trú: 11/66 Hải Triều, phường An Đông, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Dương Mạnh H và bà Trần Quế L đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Mạnh H và bà Trần Quế L thỏa thuận

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H và bà L xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là: Dương Quỳnh A, sinh ngày 21/3/1991 và Dương Quang A, sinh ngày 27/5/2005. Con lớn đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu Dương Quang A đang ở với bà L. Ông H và bà L thỏa thuận giao con chung là cháu Dương Quang A, sinh ngày 27/5/2005 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H và bà L thỏa thuận mỗi tháng ông H cấp dưỡng nuôi con cho bà L 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu Dương Quang A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông H và bà L phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Hùng, bà Lâm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/009788 ngày 12/5/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông H chưa thanh toán tiền thi hành tháng ông H còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
 - VKSND TP. Huế;
 - Chi cục THADS TP H;
 - Các đương sự;
 - UBND phường An Đông, TP.H
- (ĐKKH số 29 ngày 14.12.1989);
- Lưu hồ sơ;
 - Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung

